

giám đốc Tổng công ty Hóa chất Việt Nam, Giám đốc Công ty Công nghiệp Hóa chất Quảng Ngãi và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Hóa chất Sông Trà chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp  
Thứ trưởng

NGUYỄN XUÂN THÚY

#### BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

### **THÔNG TƯ số 06/2003/TT-BKH** ngày **09/9/2003** hướng dẫn thực hiện Chương trình tín dụng chuyên ngành thuộc nguồn vốn vay Ngân hàng Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JBIC).

Căn cứ Nghị định số 61/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 17/2001/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2001 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng, Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2000 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng và Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đấu thầu, Nghị định số 14/2000/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2000 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đấu thầu và Nghị định số 66/2003/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đấu thầu ban hành kèm theo Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 1999 và Nghị định số 14/2000/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2000 của Chính phủ;

Căn cứ các điều khoản của Hiệp định tín dụng chuyên ngành được ký giữa Chính phủ Việt Nam và JBIC;

Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện các dự án thuộc Chương trình tín dụng chuyên ngành như sau:

# I. ĐẶC ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC SỬ DỤNG VỐN CỦA CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG CHUYÊN NGÀNH

## A. ĐẶC ĐIỂM

1. Chương trình phát triển cơ sở hạ tầng ở vùng nông thôn (gọi tắt là Chương trình tín dụng chuyên ngành) là chương trình sử dụng nguồn vốn vay của JBIC để tiến hành xây dựng các dự án cơ sở hạ tầng ở vùng nông thôn nghèo trong phạm vi cả nước thuộc các lĩnh vực quy định trong Hiệp định tín dụng đã ký giữa Chính phủ Việt Nam và JBIC.

Nguồn vốn tín dụng của JBIC có thể chi trả 100% trị giá xây lắp của công trình.

2. Việc thanh toán cho các dự án được tiến hành theo tiến độ thực hiện, dựa vào khối lượng hoàn thành, được nghiệm thu và có xác nhận khối lượng và trị giá của Kho bạc nhà nước tỉnh mà không phụ thuộc vào số vốn phân bổ theo kế hoạch năm.

3. Quy trình thực hiện chương trình phải tuân thủ các quy định hiện hành của Chính phủ Việt Nam và các quy định của JBIC. Thừa ủy quyền của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo đến Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố danh mục dự án và mức vốn JBIC cho từng dự án.

## B. NGUYÊN TẮC SỬ DỤNG VỐN

### 1. Vốn vay JBIC được dùng để:

a) Thanh toán giá trị khối lượng xây

lắp và mua sắm vật tư, thiết bị trong nước của dự án.

b) Nhập khẩu vật tư, thiết bị mà trong nước chưa sản xuất được cho các dự án.

c) Chi phí thuê tư vấn cho Chương trình.

d) Phí ngân hàng nước ngoài và phí JBIC thu khi rút vốn.

Khi kết thúc Chương trình, Ban quản lý Chương trình sẽ thông báo các khoản (c) và (d) để Chủ dự án/Ban quản lý dự án lập quyết toán công trình.

### 2. Vốn vay JBIC không được dùng để chi các khoản:

a) Các khoản thuế phải nộp.

b) Chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng.

c) Chi phí quản lý.

d) Chi phí mua đất và tài sản cố định.

e) Các khoản chi phí gián tiếp khác.

Đối với các khoản chi phí không được sử dụng vốn JBIC, Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố có trách nhiệm bố trí từ nguồn vốn đối ứng của địa phương để thực hiện.

## II. NHIỆM VỤ CÁC CƠ QUAN

### 1. Thành lập Ban quản lý dự án các cấp

Để thực hiện chương trình, từ Chương

trình tín dụng chuyên ngành IV trở đi, JBIC yêu cầu thành lập Ban quản lý chương trình từ Trung ương đến địa phương bao gồm:

a) Ban chỉ đạo Chương trình, được thành lập theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Thành viên của Ban chỉ đạo Chương trình gồm đại diện của các Bộ/ngành liên quan.

b) Ban quản lý Chương trình (trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư), được thành lập theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Thành viên của Ban quản lý Chương trình do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chỉ định.

c) Ban quản lý dự án JBIC tỉnh/thành phố (Ban quản lý dự án tỉnh) (trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh/thành phố), được thành lập theo quyết định của cấp có thẩm quyền của tỉnh/thành phố. Thành viên của Ban quản lý dự án tỉnh do cấp có thẩm quyền của tỉnh/thành phố chỉ định.

d) Ban quản lý dự án của từng dự án (Ban quản lý dự án) được thành lập theo quyết định của cấp có thẩm quyền của tỉnh/thành phố. Thành viên của Ban quản lý dự án do cấp có thẩm quyền của tỉnh/thành phố chỉ định.

Đối với các tỉnh chưa thành lập Ban quản lý dự án tỉnh thì cơ cấu tổ chức thực hiện Chương trình vẫn giữ nguyên như hiện có.

## **2. Nhiệm vụ của Ban quản lý các cấp như sau:**

### *Nhiệm vụ của Ban chỉ đạo Chương trình*

a) Các thành viên của Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm cung cấp các thông tin như quy hoạch ngành, các văn bản pháp quy do ngành mình phụ trách để Chương trình được thực hiện một cách đồng bộ.

b) Các thành viên, trong lĩnh vực do mình phụ trách, đề xuất các giải pháp về tổ chức thực hiện, huy động các nguồn vốn bảo đảm đầu tư đồng bộ cho từng dự án để đưa vào sử dụng đạt hiệu quả cao.

c) Theo dõi và chỉ đạo việc thực hiện Chương trình theo đúng mục tiêu và kế hoạch đã được duyệt.

d) Định kỳ, hoặc khi thấy cần thiết, Trưởng ban Chỉ đạo Chương trình triệu tập cuộc họp để kiểm điểm tình hình thực hiện Chương trình và giải quyết những vấn đề tồn tại.

### *Nhiệm vụ của Ban Quản lý Chương trình*

a) Tổng hợp và báo cáo với Ban chỉ đạo Chương trình các vấn đề liên quan đến quá trình thực hiện Chương trình và đề xuất giải pháp xử lý.

b) Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các dự án thuộc Chương trình đã được ký kết với JBIC bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

c) Làm đầu mối giao dịch với Sở Kế hoạch và Đầu tư/Ban quản lý dự án tỉnh, Ban quản lý dự án, Công ty Tư vấn và JBIC về những vấn đề liên quan đến Chương trình.

d) Hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện các dự án theo đúng quy định hiện hành của Chính phủ Việt Nam và của JBIC.

e) Tổ chức đấu thầu lựa chọn tư vấn và nhập khẩu vật tư, thiết bị cho cả Chương trình theo kế hoạch đấu thầu đã được duyệt.

f) Kiểm tra hồ sơ và làm thủ tục giải ngân cho các dự án thuộc Chương trình.

g) Chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo tiến độ thực hiện, báo cáo kết thúc Chương trình với Chính phủ Việt Nam và JBIC.

*Nhiệm vụ của Sở Kế hoạch và Đầu tư/  
Ban quản lý dự án tỉnh*

a) Báo cáo để Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố bố trí đầy đủ vốn đối ứng cho các dự án trên địa bàn tỉnh/thành phố.

b) Là cơ quan đầu mối trong việc điều hành thực hiện các dự án thuộc Chương trình tại địa phương.

c) Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành của địa phương hướng dẫn các Chủ dự án/Ban quản lý dự án triển khai thực hiện dự án.

d) Chỉ đạo và phối hợp với các sở chuyên ngành theo dõi, giám sát việc

thực hiện dự án có sử dụng nguồn vốn JBIC.

e) Cung cấp cho Chủ dự án/Ban quản lý dự án các hướng dẫn về thủ tục cần thiết liên quan đến quá trình thực hiện dự án JBIC.

f) Xem xét và thông qua hợp đồng ký giữa nhà thầu và Chủ dự án/Ban quản lý dự án (nếu có yêu cầu).

g) Kiểm tra việc tuân thủ các quy định hiện hành của Chính phủ Việt Nam về quản lý đầu tư và xây dựng và về quy chế đấu thầu.

h) Hướng dẫn, kiểm tra và giám sát quá trình tổ chức đấu thầu, ký kết hợp đồng mua sắm hàng hóa, vật tư, thiết bị (nếu có) và xây lắp giữa Chủ dự án/Ban quản lý dự án với các nhà thầu.

i) Định kỳ hàng quý, chậm nhất vào ngày 10 tháng tiếp theo của quý đó Sở Kế hoạch và Đầu tư/Ban quản lý dự án tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo tiến độ thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh/thành phố cho Ban quản lý Chương trình.

j) Làm đầu mối tổng hợp yêu cầu rút vốn cho các dự án sử dụng vốn JBIC trên địa bàn tỉnh/thành phố và chịu trách nhiệm quản lý nguồn vốn này trước Ban quản lý Chương trình.

k) Chậm nhất 15 ngày sau khi nhận được báo cáo quyết toán của Chủ dự án/Ban quản lý dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư/Ban quản lý dự án tỉnh tổng hợp báo

cáo quyết toán gửi Ban quản lý Chương trình.

Trong báo cáo quyết toán, ngoài biểu số liệu, phải có bản thuyết minh về:

- Tình hình thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án (văn bản hướng dẫn, thủ tục giải ngân, việc tiếp nhận vật tư, thiết bị (nếu có).v.v...).

- Đánh giá kết quả kinh tế xã hội và những kiến nghị (nếu có).

- Công suất tăng thêm của toàn bộ công trình hay hạng mục công trình do kết quả đầu tư mang lại.

*Nhiệm vụ của Chủ dự án / Ban quản lý dự án*

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về quản lý và sử dụng đúng mục tiêu của nguồn vốn JBIC được phân bổ.

b) Có trách nhiệm tổ chức thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành của Chính phủ Việt Nam về quản lý đầu tư và xây dựng, về quy chế đấu thầu.

c) Chậm nhất 15 ngày sau khi hợp đồng được phê duyệt, Chủ dự án/Ban quản lý dự án gửi một lần các văn bản từ a đến f nêu tại Phần IV-2 (Hồ sơ đề nghị thanh toán và yêu cầu đối với bộ hồ sơ) cho Sở Kế hoạch và Đầu tư/Ban quản lý dự án tỉnh, còn các văn bản từ g đến j gửi theo từng đợt thanh toán.

d) Tiếp nhận vật tư, thiết bị (nếu có) theo thông báo của Ban quản lý Chương

trình và đưa vào lắp đặt theo đúng kế hoạch. Chậm nhất 15 ngày sau khi hoàn thành mỗi đợt tiếp nhận phải có báo cáo bằng văn bản về tình hình tiếp nhận vật tư cho Sở Kế hoạch và Đầu tư/Ban quản lý dự án tỉnh, Cơ quan quản lý vốn xây dựng cơ bản ở địa phương.

e) Thanh toán các khoản phí dịch vụ cho đơn vị cung ứng vật tư, thiết bị theo thông báo của Ban quản lý Chương trình.

f) Có trách nhiệm tổ chức giám sát chất lượng công trình, đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn kinh tế, kỹ thuật của dự án được đầu tư.

g) Tổ chức nghiệm thu, xác định khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành được phép thanh toán theo quy định hiện hành và gửi cho Kho bạc nhà nước địa phương và Sở Kế hoạch và Đầu tư/Ban quản lý dự án tỉnh như mẫu biểu kèm theo, phục vụ cho công tác rút vốn JBIC.

h) Có trách nhiệm báo cáo tiến độ thực hiện dự án cho Sở Kế hoạch và Đầu tư/Ban quản lý dự án tỉnh như mẫu báo cáo quý kèm theo Thông tư này.

i) Chậm nhất 3 tháng, sau khi nghiệm thu và bàn giao công trình, Chủ dự án/Ban quản lý dự án phải gửi báo cáo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư/Ban quản lý dự án tỉnh.

j) Chịu trách nhiệm quyết toán dự án theo đúng quy định hiện hành của

Chính phủ về quản lý đầu tư và xây dựng.

### III. QUY TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

#### 1. Phân bổ nguồn vốn của Chương trình

Nguồn vốn thuộc Chương trình tín dụng chuyên ngành được phân cho các dự án ở các địa phương. Được sự ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo đến Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố danh mục và mức vốn cho từng dự án cụ thể.

Trong trường hợp phải thay đổi dự án đã được thông báo, Sở Kế hoạch và Đầu tư/Ban quản lý dự án tỉnh lựa chọn một dự án có quy mô tương đương để thay thế và tổng hợp mỗi năm một lần, (trước tháng 9 hàng năm, theo mẫu đính kèm) trình Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố để Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố có văn bản đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét giải quyết.

#### 2. Xem xét dự án, đấu thầu và tổ chức thực hiện

Trước khi triển khai thực hiện dự án ở các địa phương, tư vấn của Chương trình sẽ tiến hành xem xét và đi kiểm tra thực địa để xác định tình hình chuẩn bị đầu tư của từng dự án.

Việc đấu thầu xây lắp, mua sắm vật tư, thiết bị trong nước do địa phương tiến

hành theo đúng các quy định trong Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 1999 của Chính phủ, Nghị định số 14/2000/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2000 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đấu thầu của Chính phủ và Nghị định số 66/2003/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đấu thầu ban hành kèm theo Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 1999 và Nghị định số 14/2000/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2000 của Chính phủ.

Riêng đối với các gói thầu xây lắp và mua sắm hàng hóa, vật tư, thiết bị trong nước sử dụng vốn JBIC có giá trị 0,3 tỷ Yên (tương đương 30 tỷ Đồng Việt Nam) trở lên, ngoài việc tuân thủ các quy định tại các Nghị định nói trên của Chính phủ Việt Nam, còn phải tuân thủ các quy định của JBIC.

Quy định của JBIC về các gói thầu có giá trị trên 0,3 tỷ Yên (tương đương 30 tỷ đồng Việt Nam) như sau:

a) Nếu không áp dụng Đấu thầu Quốc tế rộng rãi thì Chủ dự án/Ban quản lý dự án phải gửi cho JBIC yêu cầu thông qua hình thức đấu thầu.

b) Trước khi thông báo/quảng cáo sơ tuyển Chủ dự án/Ban quản lý dự án phải gửi cho JBIC hồ sơ mời sơ tuyển, giấy đề nghị thông qua hồ sơ sơ tuyển để JBIC xem xét thông qua. Sau khi xem xét hồ sơ, JBIC sẽ thông báo cho Chủ dự án/Ban

quản lý dự án bằng văn bản. Sau khi đã thông qua, nếu có gì thay đổi trong tài liệu nói trên Chủ dự án/Ban quản lý dự án phải thông báo cho JBIC để JBIC xem xét thông qua.

c) Sau khi đã chọn được các công ty đạt sơ tuyển, Chủ dự án/Ban quản lý dự án phải trình cho JBIC kết quả sơ tuyển bao gồm: danh sách các công ty đạt sơ tuyển, phương pháp đánh giá sơ tuyển để JBIC xem xét thông qua. Khi cần, JBIC sẽ yêu cầu thêm các tài liệu liên quan đến quá trình đánh giá sơ tuyển. Sau khi xem xét các hồ sơ nói trên, JBIC sẽ thông báo cho Chủ dự án/Ban quản lý dự án về kết quả sơ tuyển ý kiến của JBIC bằng văn bản.

d) Trước khi mời thầu, Chủ dự án/Ban quản lý dự án phải trình cho JBIC các tài liệu thầu như: Hướng dẫn cho nhà thầu, biểu mẫu chào thầu, dự thảo hợp đồng, tiêu chuẩn kỹ thuật và các tài liệu liên quan đến việc mời thầu để JBIC xem xét thông qua. Sau khi xem xét hồ sơ mời thầu, JBIC sẽ thông báo cho Chủ dự án/Ban quản lý dự án bằng văn bản.

e) Trước khi thông báo cho công ty thắng thầu, Chủ dự án/Ban quản lý dự án phải trình cho JBIC kết quả đánh giá thầu bao gồm: kết quả đánh giá thầu, phân tích quá trình đấu thầu và dự kiến công ty thắng thầu cùng với đơn đề nghị thông qua kết quả đánh giá thầu để JBIC xem xét thông qua. Sau khi xem xét các tài liệu nói trên, JBIC sẽ thông báo cho Chủ dự án/Ban quản lý dự án ý kiến của JBIC bằng văn bản. Nếu cần,

JBIC sẽ yêu cầu Chủ dự án/Ban quản lý dự án cung cấp thêm các tài liệu liên quan đến quá trình đấu thầu.

f) Theo khoản 5.10 của Hướng dẫn đấu thầu của JBIC, nếu Chủ dự án/Ban quản lý dự án muốn từ chối tất cả các nhà thầu, hoặc thương thảo hợp đồng với một hoặc hai nhà thầu có giá thấp nhất, để đạt được hợp đồng theo ý muốn, thì Chủ dự án/Ban quản lý dự án phải thông báo cho JBIC để JBIC xem xét thông qua trước. Sau khi xem xét, JBIC sẽ thông báo cho Chủ dự án/Ban quản lý dự án ý kiến của JBIC bằng văn bản. Nếu Chủ dự án/Ban quản lý dự án tổ chức đấu thầu lại từ đầu thì mọi thủ tục phải tuân theo các điểm từ (a) đến (f) nói trên.

g) Sau khi thương thảo xong hợp đồng, Chủ dự án/Ban quản lý dự án phải trình cho JBIC: bản sao hợp đồng, yêu cầu thông qua hợp đồng để JBIC xem xét thông qua. Sau khi xem xét các tài liệu nói trên, JBIC sẽ thông báo cho Chủ dự án/Ban quản lý dự án ý kiến của JBIC bằng văn bản.

h) Nếu có sự điều chỉnh hợp đồng thì Chủ dự án/Ban quản lý dự án phải trình JBIC thông qua. Nếu sự thay đổi không làm thay đổi nội dung hợp đồng hoặc trị giá hợp đồng thì không cần phải có sự thông qua của JBIC.

Trong trường hợp có đấu thầu mua sắm vật tư hàng hóa tập trung, Ban quản lý Chương trình sẽ tiến hành việc

đấu thầu theo kế hoạch đấu thầu đã được duyệt và thực hiện theo đúng các quy định về đấu thầu của Chính phủ Việt Nam và của JBIC. Ban quản lý Chương trình sẽ ủy quyền cho một công ty ngành hàng có chức năng kinh doanh, có kinh nghiệm về kỹ thuật giúp Ban quản lý Chương trình đàm phán hợp đồng, tiếp nhận vật tư hàng hóa.

Việc khởi công và quản lý chất lượng công trình thuộc Chương trình tín dụng chuyên ngành phải thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

### **3. Rút vốn thanh toán.**

Việc rút vốn thanh toán cho các dự án thuộc Chương trình tín dụng chuyên ngành được thực hiện theo quy định tại Thông tư này và Thông tư hướng dẫn cơ chế quản lý vốn vay cho chương trình Tín dụng chuyên ngành của Ngân hàng Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JBIC) do Bộ Tài chính ban hành.

### **4. Kiểm tra quá trình thực hiện.**

Trong quá trình thực hiện, Ban chỉ đạo, Ban quản lý Chương trình tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tình hình quản lý và triển khai thực hiện dự án. Nếu phát hiện trường hợp sử dụng vốn không đúng với quy định thì sẽ thu hồi vốn đã chuyển hoặc tạm ngừng chuyển vốn để có biện pháp xử lý thích hợp.

### **5. Báo cáo tiến độ thực hiện dự án và báo cáo quyết toán.**

Chủ dự án/Ban quản lý dự án có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo và quyết toán dự án theo các quy định hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng và báo cáo tiến độ định kỳ (hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ban quản lý Chương trình) như mẫu kèm theo.

## **IV. RÚT VỐN THANH TOÁN**

Việc rút vốn thanh toán cho chi phí tư vấn và nhập khẩu vật tư, thiết bị cho cả Chương trình (nếu có) do Ban quản lý Chương trình thực hiện theo quy định tại Thông tư hướng dẫn cơ chế quản lý vốn vay cho Chương trình tín dụng chuyên ngành của Ngân hàng Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JBIC) do Bộ Tài chính ban hành.

Việc thanh toán bằng Đồng Việt Nam cho các nhà thầu xây dựng, cung cấp hàng hóa và dịch vụ trong nước được tiến hành như sau:

### **1. Nguyên tắc thanh toán:**

a) Chỉ thanh toán cho các dự án sử dụng nguồn vốn JBIC theo danh mục mà Bộ Kế hoạch và Đầu tư, thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, thông báo cho từng địa phương.

b) Chỉ thanh toán trong hạn mức vốn JBIC đã được thông báo cho từng dự án.



c) Chỉ thanh toán cho giá trị khối lượng hoàn thành có xác nhận của Chủ dự án/Ban quản lý dự án và của Kho bạc nhà nước địa phương.

d) Chỉ thanh toán cho các nhà thầu có trong quyết định trúng thầu hoặc quyết định chỉ định thầu phù hợp với quy chế đấu thầu hiện hành.

e) Chỉ thanh toán cho những hợp đồng đã được thông báo cho Ban quản lý Chương trình và Bộ Tài chính.

f) Chỉ thanh toán cho những dự án có báo cáo tiến độ thực hiện dự án theo quy định tại Phần III-5 của Thông tư hướng dẫn này.

## **2. Hồ sơ đề nghị thanh toán và yêu cầu đối với bộ hồ sơ:**

Hồ sơ đề nghị thanh toán vốn JBIC được lập theo thủ tục thanh toán xây dựng cơ bản hiện hành của Việt Nam và các quy định của JBIC, bao gồm:

a) Quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cấp có thẩm quyền (bản chính hoặc bản sao có chứng thực).

b) Quyết định phê duyệt thiết kế và tổng dự toán (bản chính hoặc bản sao có chứng thực).

c) Quyết định thông báo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (bản chính hoặc bản sao có chứng thực).

d) Quyết định đơn vị trúng thầu/chỉ định thầu (bản chính).

e) Hợp đồng ký giữa Chủ dự án/Ban quản lý dự án và nhà thầu có ghi rõ phần vốn JBIC (bản chính).

f) Quyết định phê duyệt hợp đồng (đối với những hợp đồng yêu cầu phê duyệt theo quy định của quy chế đấu thầu hiện hành của Việt Nam và quy định của JBIC) (bản chính hoặc bản sao có chứng thực).

g) Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành, có bản tính giá trị theo khối lượng nghiệm thu kèm theo (bản chính hoặc bản sao có chứng thực).

h) Phiếu giá thanh toán khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành (2 bản chính).

i) Bản đề nghị thanh toán của nhà thầu, có xác nhận của Chủ dự án/Ban quản lý dự án (2 bản chính).

j) Công văn đề nghị rút vốn thanh toán của Sở Kế hoạch và Đầu tư/Ban quản lý dự án tỉnh, kèm theo phụ lục như mẫu kèm theo Thông tư hướng dẫn này (2 bản chính).

Các văn bản (a), (b), (c), (d), (e), (f) và (g) theo mẫu biểu quy định hiện hành.

Các văn bản (h), (i), (j) được lập theo mẫu biểu tại Thông tư hướng dẫn này.

Đối với việc rút vốn tạm ứng, ngoài các văn bản nói trên cần có thêm giấy bảo lãnh tạm ứng của ngân hàng thương mại của Nhà nước hoặc ngân hàng liên doanh có uy tín (như mẫu kèm theo).

### 3. Thủ tục và thời gian thanh toán

a) Đối với phần vốn tạm ứng theo hợp đồng:

Nhà thầu được tạm ứng theo mức quy định trong các quy định hiện hành của Chính phủ về quản lý đầu tư và xây dựng, với các điều kiện:

- Khoản tạm ứng phải được quy định trong từng hợp đồng.

- Kho bạc nhà nước địa phương xác nhận cho tạm ứng.

b) Đối với phần thanh toán khối lượng xây dựng hoàn thành:

- Sau khi nghiệm thu khối lượng hoàn thành, có xác nhận của Kho bạc Nhà nước địa phương, Chủ dự án/Ban quản lý dự án lập hồ sơ đề nghị thanh toán gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư/Ban quản lý dự án tỉnh.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư/Ban quản lý dự án tỉnh tổng hợp, làm công văn yêu cầu rút vốn thanh toán gửi cho Ban quản lý Chương trình.

- Ban quản lý Chương trình sẽ kiểm tra, soát xét tính hợp thức của bộ hồ sơ. Những tài liệu không đúng theo quy định sẽ gửi trả lại Sở Kế hoạch và Đầu tư/Ban quản lý dự án tỉnh để sửa đổi, bổ sung.

- Hai tuần một lần, Ban quản lý Chương trình có công văn đề nghị Bộ Tài chính làm thủ tục rút vốn thanh toán cho các dự án có hồ sơ hợp lệ.

- Việc hoàn trả số vốn tạm ứng được tiến hành bằng cách trừ dần vào các lần thanh toán khối lượng hoàn thành đúng bằng tỷ lệ đã tạm ứng, nếu nhà thầu đề nghị hoàn trả hết vốn đã tạm ứng, hoặc với tỷ lệ cao hơn tỷ lệ đã tạm ứng thì sẽ khấu trừ theo đề nghị của nhà thầu.

### V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Thông tư này thay thế cho Thông tư số 01/2001/TT-BKH ban hành ngày 30/3/2001 và có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo Ban quản lý Chương trình trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời nghiên cứu, giải quyết./.

KT. Bộ trưởng  
Bộ Kế hoạch và Đầu tư  
*Thủ trưởng*

TRƯƠNG VĂN ĐOAN

Mẫu kèm theo Thông tư số 06/2003/TT-BKH  
ngày 09 tháng 9 năm 2003

(Thông báo hợp đồng)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ....  
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ/  
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN TỈNH  
Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng .... năm .....

### Thông báo hợp đồng

Kính gửi: - Ban quản lý Chương trình Trung ương  
- Bộ Tài chính (Vụ Tài chính Đối ngoại)

### TÓM TẮT NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

(Chương trình tín dụng chuyên ngành .....)

Tên dự án	Tổng giá trị công trình	Bên mua (A)	Tên nhà thầu (B)	Ngày/số hợp đồng	Nội dung hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Trị giá hợp đồng		Hình thức đấu thầu
							Tổng số	Trong đó vốn JBIC	

(ký tên, đóng dấu)

Mẫu kèm theo Thông tư số 06/2003/TT-BKH  
ngày 09 tháng 9 năm 2003

(Báo cáo quý)

.....(cơ quan báo cáo).....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng .... năm .....

**BÁO CÁO QUÝ**

(Từ ngày ..... tháng ..... đến ngày ..... tháng ..... năm .....) )

Kính gửi: .....

..... (cơ quan báo cáo) ..... báo cáo tiến độ thực hiện dự án ..... (tên dự án)  
..... thuộc Chương trình tín dụng chuyên ngành ..... với nội dung như sau:

**I. TÓM TẮT DỰ ÁN**

a) Kế hoạch hoàn thành dự án

- Dự kiến ban đầu .....
- Dự kiến theo báo cáo quý trước .....
- Dự kiến mới .....

b) Dự toán

..... đồng ..... đồng  
(vốn ngoài nước) (vốn trong nước)

- Dự kiến ban đầu .....
- Dự kiến theo báo cáo quý trước .....
- Dự kiến điều chỉnh .....

c) Nêu các yếu tố gây ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án

d) Các kiến nghị/đề xuất để xử lý tồn tại

**II. TIẾN ĐỘ MUA SẴM HÀNG HÓA, THIẾT BỊ VÀ XÂY LẮP**

Tên dự án	Gói thầu số ...	Nội dung công việc	Giai đoạn ...	Tiến độ (% hoàn thành)	Tình hình hiện nay	Dự kiến hoàn thành		
						Dự kiến ban đầu	Báo cáo quý trước	Dự kiến mới

(ký tên, đóng dấu)

Mẫu kèm theo Thông tư số 06/2003/TT-BKH  
ngày 09 tháng 9 năm 2003

(Đề nghị thay đổi dự án kèm theo công văn của Ủy ban nhân dân tỉnh)

a) Các dự án đề nghị mới

	Tên dự án	Lĩnh vực	Huyện	% đối nghèo	Dự toán		Trong đó xây lắp	
					Đồng Việt Nam	Yên	Đồng Việt Nam	Yên
1								
2								
3								
...								
	Tổng số							

Lý do đề nghị chọn:

- Giải thích tiêu chí lựa chọn cho các dự án thay thế.
- Làm rõ tình hình chuẩn bị dự án: điều kiện hợp đồng, trị giá hợp đồng, tình hình giải ngân.

b) Dự án đề nghị xóa

	Tên dự án	Lĩnh vực	Huyện	% đối nghèo	Dự toán		Trong đó xây lắp	
					Đồng Việt Nam	Yên	Đồng Việt Nam	Yên
1								
2								
3								
...								
	Tổng số							

Lý do xóa:

- .....
- .....

Kèm theo danh sách dự án mới

Mẫu kèm theo Thông tư số 06/2003/TT-BKH  
ngày 09 tháng 9 năm 2003

(Công văn đề nghị thanh toán của Sở Kế hoạch và Đầu tư/Ban quản lý dự án tỉnh)

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH .....**  
**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ/**  
**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN TỈNH**  
Số:.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng .... năm .....

V/v: Đề nghị thanh toán cho các dự án sử dụng vốn JBIC thuộc Chương trình tín dụng chuyên ngành .....

**Kính gửi: Ban quản lý Chương trình**

- Căn cứ thông báo số .... ngày .... tháng .... năm ..... của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thông báo chỉ tiêu kế hoạch vốn JBIC thuộc Chương trình tín dụng chuyên ngành.....

- Căn cứ quyết định số ..... của Ủy ban nhân dân tỉnh ..... về việc giao hạn mức vốn cho các dự án sử dụng nguồn vốn JBIC thuộc Chương trình tín dụng chuyên ngành .....

- Căn cứ khối lượng xây dựng hoàn thành nghiệm thu giữa ..... và ....., được Kho bạc Nhà nước tỉnh xác nhận cho thanh toán.

- Theo đề nghị của nhà thầu tại công văn số .... ngày .... tháng .... năm ....

Sau khi xem xét tính hợp thức của bộ hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư/Ban quản lý dự án tỉnh ..... đề nghị Ban quản lý Chương trình làm thủ tục thanh toán cho các dự án sử dụng nguồn vốn JBIC như phụ lục kèm theo.

Kính đề nghị Ban quản lý Chương trình xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

-.....  
-.....

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ/**  
**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN TỈNH**

(ký tên, đóng dấu)

096399310  
LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

Phụ lục kèm theo công văn số:            ngày    tháng    năm            của Sở Kế hoạch và Đầu tư/Ban quản lý dự án Tỉnh

Tên công trình	Chủ công trình (A)	Tên nhà thầu (B)	Ngày/ số hợp đồng	Đơn vị thụ hưởng	Số tài khoản	Tại ngân hàng	Giá trị đề nghị thanh toán vốn JBIC (Đồng)	Hình thức đấu thầu
<b>Tổng số</b>								
Công trình A								
Công trình B								
Công trình C								

Ghi chú: Phụ lục kèm theo công văn phải được đóng dấu.

Mẫu kèm theo Thông tư số 06/2003/TT-BKH

ngày 09 tháng 9 năm 2003

(Giấy đề nghị thanh toán của nhà thầu)

(TÊN NHÀ THẦU)

Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

### GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

Lần thứ:

Tên dự án:

**Kính gửi:** - ..... (nêu rõ tên bên A trong hợp đồng đã ký).....  
- Kho bạc nhà nước Tỉnh.....

Công ty (nêu rõ tên nhà thầu trong hợp đồng) đệ trình bản đề nghị thanh toán với nội dung như sau:

1. Đơn vị chúng tôi đã thực hiện hợp đồng số.....ngày.....tháng.....năm....

Tổng giá trị hợp đồng. .... đồng

Trong đó: Vốn JBIC ..... đồng

2. Văn bản phê duyệt hợp đồng số ... ngày ... của ... (nếu có yêu cầu)

3. Công việc đã hoàn thành: (nêu rõ dự án, khối lượng, hạng mục, công việc đã hoàn thành)

4. Thuộc nguồn vốn Chương trình tín dụng chuyên ngành .....

5. Số tiền lũy kế đã thanh toán từ nguồn vốn JBIC cho hợp đồng: (nếu có)

6. Số tiền đề nghị thanh toán từ nguồn vốn JBIC cho đợt này là: ..... đồng  
(bằng chữ):.....

7. Đề nghị chuyển số tiền trên vào:

Tài khoản số .....

Tại Ngân hàng .....

Địa chỉ ..... (địa chỉ đầy đủ của ngân hàng)

Đơn vị thụ hưởng .....

Chấp nhận thanh toán của bên (A)

Tên nhà thầu

**Giám đốc**

(ký tên, đóng dấu)

(ký tên, đóng dấu)

\* **Lưu ý:** Giấy đề nghị thanh toán phải được đánh máy rõ ràng, đầy đủ, không tẩy xóa.

09639640



Đơn vị:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 01/KB

Số:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU GIÁ THANH TOÁN KHỐI LƯỢNG XÂY DỰNG CƠ BẢN HOÀN THÀNH**

Kính gửi: .....

Căn cứ hợp đồng kinh tế số ..... ngày ..... tháng ..... năm 200.....

Và biên bản nghiệm thu khối lượng số ..... ngày ..... tháng ..... năm 200.....

Đề nghị Kho bạc Nhà nước ..... (tên Kho bạc nhà nước) ..... thanh toán khối lượng xây dựng hoàn thành theo nội dung sau:

Đơn vị: Đồng

Tên dự án, công trình Hạng mục công trình	Dự toán được duyet đối với dự án, công trình chỉ định thầu	Giá trị trúng thầu được duyet	Giá trị khối lượng hoàn thành được A - B nghiệm thu xác nhận	Số vốn đã thanh toán từ khởi công tới cuối kỳ trước (bao gồm cả vốn tạm ứng và thanh toán khối lượng hoàn thành)			Giá trị khối lượng hoàn thành đề nghị thanh toán kỳ này	
				Vốn trong nước		Vốn ngoài nước	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước
				Tổng số	Trong đó tạm ứng			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1.								
<b>Cộng:</b>								

Tổng số tiền đề nghị thanh toán: .....

Vốn trong nước: .....

Ghi bằng chữ: .....

Số TK bên A: Vốn trong nước: .....

Vốn ngoài nước: .....

Số TK bên B:

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**CHỦ ĐẦU TƯ**

Vốn ngoài nước: .....

Ghi bằng chữ: .....

Tại: .....

Tại: .....

Tại: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ NHẬN THẦU**

**PHÂN GHI CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC**

Ngày nhận phiếu giá: .....

Tổng số chấp nhận thanh toán: .....

Số tiền bằng chữ: .....

Mục, tiểu mục

+ Xây lắp (147): .....

+ Thiết bị (148): .....

+ Chi phí khác (149): .....

+ TKQH (150): .....

**Trong nước**

**Ngoài nước**

Trong nước	Ngoài nước
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....

Trong đó:

+ Số thu hồi tạm ứng: .....

+ Số thanh toán trả B: .....

Phần từ chối thanh toán: .....

Lý do: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Cán bộ thanh toán

Trưởng phòng thanh toán

**GIÁM ĐỐC KBNN**

Mẫu kèm theo Thông tư số 06/2003/TT-BKH  
ngày 09 tháng 9 năm 2003

(Giấy bảo lãnh tiền tạm ứng)

Ngân hàng .....  
Địa chỉ:  
Số điện thoại:  
Số Fax:

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**GIẤY BẢO LÃNH TIỀN TẠM ỨNG**  
Số:

**Kính gửi:** ..... (tên chủ dự án) .....

Theo hợp đồng số ..... ký ngày .... tháng ..... năm ..... giữa ..... (tên bên A, ghi rõ tên, địa chỉ) ..... là sẽ thanh toán cho ..... (bên B, ghi rõ tên, địa chỉ) ..... một khoản tiền tạm ứng là ... x ... đồng (bằng chữ: .....)

Chúng tôi là ngân hàng (ghi rõ tên ngân hàng hoặc chi nhánh ngân hàng) sau khi xem xét, chấp nhận cấp cho Chủ dự án (ghi rõ tên) Giấy bảo lãnh này với giá trị là ...x... VND để:

1. Trong thời gian có hiệu lực của Giấy bảo lãnh này, Chủ dự án có thể yêu cầu chúng tôi thanh toán số tiền ghi trong giấy này nếu Nhà thầu không thực hiện được các nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng nói trên.

2. Giấy bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực khi khoản thanh toán cuối cùng theo hợp đồng nói trên được trả cho Nhà thầu hoặc vào ngày ..... tháng ..... năm ..... (do Chủ dự án và Nhà thầu thỏa thuận). Mọi đề nghị thanh toán theo Giấy bảo lãnh này phải được thực hiện không muộn hơn ngày nói trên. Nếu quá thời hạn, Giấy bảo lãnh sẽ không còn giá trị.

3. Giấy bảo lãnh có thể được gia hạn theo đề nghị của Chủ dự án và Nhà thầu.

Trân trọng kính chào

Giám đốc ngân hàng  
(ký tên, đóng dấu)

**\* Lưu ý:**

- Giấy bảo lãnh được Ngân hàng cấp ra theo đề nghị của Nhà thầu.
- Giấy bảo lãnh phải được hoàn trả cho Ngân hàng để hủy trước hoặc vào ngày hết hạn.